

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-DS ngày 9 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);

Địa chỉ: số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Nhị – Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Vương Ngọc Nhân – Chuyên viên xử lý nợ.

**Bị đơn:** Ông Đặng Cao Ng, sinh năm 1970;

**Bà Nguyễn Thị H,** sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện T, thành phố H.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Đặng Cao Ng, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả Ngân hàng Techcombank số tiền còn nợ của **Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 3015/HĐTD/TH-TN/TCB HTY-NGG ngày 15-4-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 3015 ngày 15/4/2011**; tính đến ngày 15/7/2023 là: **3.362.855.648** đồng (*ba tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm năm mươi năm nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*); trong đó: nợ gốc 1.038.890.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.158.981.363 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.164.984.285 đồng.

2.2. Ông Đặng Cao Ng, bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 16/7/2023 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 3015/HĐTD/TH-TN/TCB HTY-NGG ngày 15-4-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 3015 ngày 15/4/2011.

2.3. Ngân hàng tự nguyện rút một phần đơn khởi kiện: Không yêu cầu ông Ng, bà H trả lãi phạt chậm trả lãi và phạt vi phạm hợp đồng.

2.4. Trường hợp ông Đặng Cao Ng, bà Nguyễn Thị H không trả nợ thì Ngân hàng Techcombank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 620, tờ bản đồ số 05, diện tích 44m<sup>2</sup>; địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện T, thành phố H, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 765948, số vào sổ cấp GCN: H-01171/QSDĐ/1736/QĐ/UB do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố H) cấp ngày 16/10/2006 cho ông Đặng Cao Ng và bà Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2246 quyền 02.2011 ký ngày 15/4/2011 tại Phòng Công chứng số 7, thành phố H.

2.5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đặng Cao Ng, bà Nguyễn Thị H đối với Techcombank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đặng Cao Ng, bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Techcombank.

2.6. Về án phí: Ông Đặng Cao Ng, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 49.628.000 đồng (*bốn mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng Techcombank số tiền 56.656.000 đồng (*năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0025790 ngày 8/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *THADS huyện T;*
- *TANDTP H; VKSNDTP H;*
- *VKSND huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**